NGUYÊN LÝ LÝ LUẬN VĂN HỌC - NHỮNG ĐIỀU CẦN THAY ĐỔI TRONG GIÁO TRÌNH ĐẠI HỌC

DIÊU LAN PHƯƠNG
Email: dieulanphuong@gmail.com
Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

LITERARY THEORICAL PRINCIPLES - THE NEEDED CHANGES UNIVERSITY TEXTBOOKS

TÓM TẮT

Trong hệ thống khoa Văn học - Ngôn ngữ ở các trường cao đẳng, đại học Việt Nam, môn Nguyên lý lý luận văn học được xem là môn học cơ sở thuộc lĩnh vực Lý luận văn học. Ngày nay, văn học nghệ thuật đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa, hệ thống giáo trình của chúng ta cũng cần được cập nhật, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của thời đại. Bài viết sẽ trình bày các vấn đề sau:
1. Sự bất cập trong cách trình bày và xác lập hệ thống nguyên lý văn học nghệ thuật ở các giáo trình đại học Việt Nam.
2. Sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn, của sáng tạo và phương pháp nghiên cứu
3. Hướng đến xác lập hệ thống tiêu chí - hệ thống nguyên lý văn học nghệ thuật mới phù hợp với thực tiễn sáng tác và định hướng văn hóa.

Từ khóa: *Nguyên lý văn học, giáo trình đại học, thực tiễn sáng tác*

ABSTRACT

In the Departments of Literature and Language Studies at colleges and universities in Vietnam, the subject of Literary theorical principles is considered to be fundamental principle in the field of literary theory. Nowadays, literature and art are growing in the situation of globalization. However, the system of our curriculum has not been updated which is only at the level of the 90s of the twentieth century. The presentation covers the following issues:
1. The inadequacies in assignment and establishment of literary principles in curriculum at Vietnamese university.
2. The rapid change of practice, creativity and methodology.
3. Towards establishing the criteria system - the new literary principles that conforms to the practice of composing and cultural orientation.

Keywords: *Literary principle; university curriculum; practice of composing*

1.Dẫn nhập

Trong hệ thống khoa Văn học - Ngôn ngữ ở các trường cao đẳng, đại học Việt Nam, môn *Nguyên lý văn học* được xem là môn học cơ sở thuộc lĩnh vực Lý luận văn học. Đây là vấn đề cốt lõi của lý luận không chỉ ở trong nhà trường mà các lí thuyết phê bình mới ra đời đều bàn đến các vấn đề then chốt như *Văn học là gì? Văn học viết về cái gì? Văn học viết như thế nào? Văn học viết thành như thế nào? Văn học có tác dụng gì?...* Từ những thập kỷ sau cùng của thế kỷ XX đến nay, ở nước ngoài, mặc dù có rất nhiều phương pháp nghiên cứu ra đời, với những quan điểm học thuật khác nhau, tuy vậy, người ta vẫn không ngừng bàn đến các vấn đề thuộc về nguyên lý. Văn học nghệ thuật đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa, các phương pháp được cập nhật không ngừng, tuy nhiên hệ thống giáo trình của chúng ta vẫn chưa được cập nhật, mới chỉ dừng lại ở những thập kỷ 90 của thế kỷ XX.

Các vấn đề nguyên lý liên quan mật thiết đến sự phát triển của lý luận phê bình và sự phát triển văn học. Nó có tính định hướng về nhận thức và cách làm trong nghiên cứu và sáng tạo; giúp chúng ta có cơ sở để giải mã tác phẩm và các hiện tượng văn chương. Việc nhìn nhận, đánh giá, tiến đến xác định và bổ sung nội dung và cách nhìn cho môn học này, lĩnh vực này là rất cần thiết.

2. Sự bất cập trong cách trình bày và xác lập hệ thống nguyên lý văn học nghệ thuật ở các giáo trình đại học Việt Nam

Trong hệ thống sách chuyên khảo về phân môn này, đầu tiên phải kể đến cuốn *Văn học khái luận* của Đặng Thai Mai được xuất bản năm 1944 - cuốn sách đặt nền móng cho nền lí luận Marxist. Tiếp đến là giáo trình *Sơ thảo nguyên lí lí luận văn học* do GS. Nguyễn Lương Ngọc soạn thảo - đặt nền móng Lý luận

/Nhận bài (Received): **29/10/2019** /Phản biện (Revised): **12/11/2019** /Duyệt đăng (Acceptep for publication): **30/11/2019**

văn học hiện đại ở Việt Nam. Sau này, cũng đã có khá nhiều giáo trình ra đời như: *Mấy vấn đề nguyên lý văn học* - GS. Nguyễn Lương Ngọc chủ biên; *Những nguyên lý về lý luận văn học* - Hà Minh Đức và Lê Đình Ky chủ biên; *Cơ sở lý luận văn học* - các nhà nghiên cứu của ĐH Sư phạm Vinh và ĐH Tổng hợp soạn thảo, hai bộ giáo trình *Lý luận văn học* của Đại học sư phạm Hà Nội và Đại học Tổng hợp soạn thảo… Tuy số lượng giáo trình và sách tham khảo lý luận không phải là ít nhưng cơ bản vẫn nằm trong khuôn khổ lí luận Macrxist và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cách nhìn, cách quan niệm của nền lí thuyết xã hội chủ nghĩa. Bước sang thời kì đổi mới, các nhà nghiên cứu đã mạnh dạn thay đổi. Một số công trình đã gây được tiếng vang lớn, trong đó đáng kể nhất có lẽ là *Lý luận và văn học* của Lê Ngọc Trà xuất bản lần đầu năm 1991 (được giải Hội nhà văn VN) và *Lý luận và phê bình văn học* của Trần Đình Sử xuất bản lần đầu năm 1996 (được NXB trao giải sách hay của năm). Cả hai công trình đều trình bày những cách nhìn mới về những vấn đề như: Phương diện chủ quan của phản ánh và đặc trưng của văn nghệ, Phạm trù hình tượng, Tính nhân loại, Vấn đề văn học phản ánh hiện thực, vấn đề con người trong văn học; Nghệ sĩ… Tuy vậy, vốn là những cuốn sách mang tính tham khảo nên các tác giả chưa quan tâm trình bày các vấn đề Nguyên lý như một hệ thống; và về mặt cấu trúc, thì có thể nói, những cuốn sách này cũng hoàn toàn chưa chú trọng đến vấn đề văn bản văn học - như một mấu chốt trung tâm của văn chương. Nhìn từ một khía cạnh nào đó, cấu trúc của các giáo trình "lý luận văn học" ở Việt Nam lâu nay không khác mấy với cuốn *Văn học khái luận* của Đặng Thai Mai xuất bản đầu thập niên 1940. Giống nhất là ở các vấn đề được quan tâm: trước hết, nỗ lực định nghĩa văn học và sau đó, nhận diện các đặc điểm và chức năng của văn học, các mối quan hệ giữa văn học và các khía cạnh khác nhau trong đời sống xã hội, từ những yếu tố được xem là 'cơ sở' như kinh tế và những yếu tố được xem là thuộc kiến trúc thượng tầng như văn hoá, chính trị, đạo đức…

Năm 1992, Cuốn *Giáo trình Lý luận văn học* do Hà Minh Đức chủ biên (Bộ môn Lý luận văn học – ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn) được xuất bản. Bên cạnh đó là giáo trình của Đại học Sư phạm Hà Nội do Phương Lựu chủ biên. Ở thời điểm đó, những kiến giải, những quan niệm của cuốn sách là cơ sở lý luận đúng đắn và có thể lý giải được thực tiễn văn chương. Tuy nhiên, đến nay, đã hơn 20 năm trôi qua, những quan niệm đó ít nhiều cũng có điểm bất cập cần phải thay đổi.

Nhìn chung, đa số các chương/đề mục được tiếp thu vấn đề từ "cách nhìn" Marxist. Trong đó, như Trần Đình Sử trình bày trong cuốn *Trên đường biên của lí luận văn học* thì, đến nay, sự bất cập thể hiện ở các "nguyên lí" sau:

- Nguyên lí văn học phản ánh hiện thực
- Các quan niệm về hiện thực
- Nguyên lí văn học là một hình thái ý thức xã hội
- Quan hệ văn học và chính trị
- Phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa
- Khái niệm tư duy hình tượng
- Nguyên lý về chủ nghĩa hiện thực và tính điển hình
- Nguyên lí phổ biến: văn học nghệ thuật bắt nguồn từ lao động
- Tác dụng giáo dục của văn học nghệ thuật đối với công chúng.

Các chương trong hai cuốn giáo trình nói trên:

Tên sách	Giáo trình Lý luận văn học (Hà Minh Đức chủ biên)	Lý luận văn học (Phương Lựu chủ biên)
	Chương 1: Nghệ thuật và đời sống xã hội	Chương 1: Nhập môn
	Chương 2: Nghệ thuật – một hình thái ý thức xã hội đặc thù	Chương 2: Nguồn gốc, bản chất và quy luật phát triển của văn nghệ
	Chương 3: Thế giới quan và sáng tác văn học	Chương 3: Phản ánh luận với văn nghệ
	Chương 4: Chức năng văn học	Chương 4: Tính giai cấp và tính nhân dân của văn nghệ
	Chương 5: Tính nhân dân, tính dân tộc của văn học	Chương 5: Tính dân tộc và tính quốc tế của văn nghệ
	Chương 6: Văn học là một loại hình nghệ thuật	Chương 6: Văn nghệ, một hình thái ý thức xã hội đặc thù
	Chương 7: Nhà văn và quá trình sáng tác	Chương 7: Các phạm trù thẩm mỹ
		Chương 8: Chức năng của văn nghệ
		Chương 9: Văn học: nghệ thuật ngôn từ
		Chương 10: Nhà văn và quá trình sáng tác
		Chương 11: Bạn đọc và tiếp nhận văn học

Trần Đình Sử nhận xét: "các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx vốn không bàn nhiều, bàn chuyên về văn nghệ... Phần lớn các ý kiến về văn nghệ của họ đều được bàn lẻ tẻ trong các trước tác bàn về vấn đề khác, hoặc bàn về một hiện tượng văn học cụ thể"[15;12]. Vì thế dễ hiểu khi chúng ta áp dụng các phạm trù của chủ nghĩa Marx vào nghiên cứu văn học đương đại thì dễ sa vào chung chung, phiến diện; nhiều phần không phù hợp và không thể lí giải được các hiện tượng văn học; hoặc chỉ có thể áp dụng được trong một số giai đoạn văn học nhất định, mang tính đặc thù thời đại mà không phải là phổ biến, bản chất. Ngày nay, khi xã hội biến động và thay đổi nhanh chóng, hình thức tồn tại của văn học cũng thay đổi rất nhiều, những lý thuyết trước đây có lúc trở nên lạc hậu khi đối diện với thực tế sáng tạo văn học nghệ thuật. Ngay trong cuốn sách vừa trích dẫn, Trần Đình Sử cũng viết thêm "sự hiện diện của lí luận văn học Marxist phương Tây cho thấy không chỉ có một lí luận văn học Marxist, mà có thể có nhiều lí luận văn học Marxist khác nhau cùng xuất phát từ một Marxist kinh điển" [15;26].

Về tình hình nghiên cứu các vấn đề thuộc về nguyên lý chung ở nước ngoài, chúng tôi nhận thấy có mấy điểm sau:

- Hiện nay, đặc biệt ở các nước nói tiếng Anh, cách trình bày lý thuyết theo kiểu truyền thống đã được thay thế bằng cách trình bày theo trường phái. Cuốn *Theory of Literature* (Lí luận văn học, năm 2009 mới được xuất bản ở Việt Nam) của René Wellek và Austin Warren được xuất bản lần đầu tiên năm 1949 là một ví dụ tiêu biểu cho cách trình bày truyền thống [20]. Cuốn sách đã được xem như một thứ "kinh điển" trong sinh hoạt lý thuyết văn học các nước nói tiếng Anh trong mấy thập niên, thời "thịnh trị" của phong trào Phê Bình Mới, và có ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới. Nó được mở đầu bằng những định nghĩa và sự phân định, nội dung chia làm năm phần, trong đó phần I, II, III dành cho những nguyên lý chung và phương pháp luận nghiên cứu văn học[1]. Tuy nhiên, đến những năm 60, hệ thống giáo trình ở Anh đã dần dần được thay thế bằng những cuốn sách trình bày theo trường phái (ví dụ: *Literary Theory: An Introduction (1983)*[7] của Terry Eagleton, cuốn *Modern Literary Theory: A Comparative Introduction*[9] (1986) do Ann Jefferson và David Robey biên tập, và cuốn *A Reader's Guide to Contemporary Literary Theory*[13](1989) của Raman Selden. Cách trình bày theo cấu trúc truyền thống đã không còn phản ánh được sự đa dạng của những kiến giải khác nhau, và đặc biệt là không còn phản ánh được sự đa dạng của thực tế văn học nghệ thuật nữa.

- Ở Trung Quốc, theo chúng tôi, tồn tại song song cả hai cách trình bày đối với những vấn đề nguyên lý cơ bản. Giới hàn lâm Trung Quốc đặc biệt coi trọng hệ thống giáo trình và luôn nỗ lực đổi mới. Một trong những cuốn được cấu trúc theo kiểu truyền thống hiện đang sử dụng ở Đại học Bắc Kinh là *Nguyên lý văn học* [19] của Đổng Học Văn và Trương Vĩnh Cương. Cuốn sách được trình bày thành các chương như: Bản thể và hình thái văn học, Khách thể và đối tượng của văn học; Chủ thể và sáng tạo văn học; Đọc hiểu tác phẩm văn học... Bên cạnh đó, các tác giả cũng lồng ghép vào trong như một cách giới thiệu nhiều phương pháp và cách nhìn mới. Bằng chứng là cuốn sách có vô số những chú thích về các trường phái lý thuyết phương Tây. Bên cạnh đó, các giáo trình về phê bình học nghệ thuật của họ lại chú trọng trình bày theo trường phái, ví dụ cuốn *Giáo trình Phê bình văn nghệ* [8] do Chu Trung Hậu chủ biên (NXB Đại học Nhân dân Trung Quốc, Bắc Kinh, 2002). Trong đó ngoài phần lý luận chung, còn trình bày hơn ba mươi phương pháp phê bình tiếp thu từ phương Tây. Như vậy, chúng ta thấy rằng, tình hình nghiên cứu ở nước ngoài đã có rất nhiều thay đổi, thể hiện ngay trong các giáo trình đại học.

Tính lịch sử là một đặc điểm của khoa học xã hội. Vì thế khoa học xã hội luôn luôn cần phải làm mới mình. Ngày nay, văn học nghệ thuật đang phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa. Vai trò, bản chất và sự tồn tại của văn học đã thay đổi rất nhiều so với trước đây. Trước thực tế ấy, rõ ràng các vấn đề nguyên lý được trình bày trong các giáo trình và các sách chuyên khảo ở Việt Nam đã trở thành lạc hậu. Nó lạc hậu trên hai phương diện: thứ nhất, nó gần như không còn là công cụ để có thể lý giải được thực tiễn văn chương đương đại; thứ hai, trên phương diện lý thuyết, nó không hội nhập được với xu hướng hiện đại hóa, toàn cầu hóa của thế giới hiện nay. Hai điều đó là căn cốt thúc đẩy phải xác lập được cánh trình bày, cách quan niệm mới về nguyên lý cơ bản.

3. Sự thay đổi trên một số phương diện xã hội và vấn đề bổ sung các cách nhìn

Trong những năm đầu thế kỷ XXI này, chúng ta chứng kiến sự thay đổi "dữ dội" của bản thân các loại hình nghệ thuật. Từ sự phát triển "thần thánh" của các công cụ điện tử thông minh, của các ứng dụng/ mạng xã hội như facebook, zalo… dẫn đến sự thay đổi trong quá trình kết nối, và dường như những loại "tác phẩm kiểu cũ" đang mất dần chỗ đứng. Sự thay đổi, đương nhiên buộc chúng ta phải quan niệm lại, nhìn nhận lại bản chất của nghệ thuật nói chung và bản chất của văn học nói riêng. Năm 2016, điều đặc biệt chưa có từ trước đến nay là: giải Nobel văn học đã được trao cho một nhạc sĩ. Việc trao giải cho "chàng lãng tử du ca" Bob Dylan ở lĩnh vực văn học đã cho thấy giờ đây "văn học" không chỉ nằm trong lãnh địa của ngôn từ nữa, mà ngay trong nhận thức của nhân loại, nó đang dần biến đổi và có thể tồn tại ở nhiều phương thức khác, ngoài cả ngôn ngữ. Từ đây, chúng ta có thể thấy rằng chúng ta cần có cái nhìn khai phóng hơn để thúc đẩy văn học phát triển.

Văn học không còn là "ngôi đền thiêng" của những nhà văn chuyên nghiệp. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, của các trang mạng xã hội (theo nghiên cứu, Việt Nam là đất nước có sự gia tăng về người sử dụng facebook nhanh nhất thế giới, con số đã đạt khoảng 60 triệu người vào năm nay) đã dẫn đến xu hướng "tự xuất bản" tác phẩm trên các trang mạng ngày càng phát triển. Có thể nói, thời đại thông tin đa chiều và sự phát triển của mạng xã hội đã xóa bỏ những ranh giới, khiến văn học gần gũi, suồng sã hơn - đây chính là thời đại của "những người viết", thời đại của những trải nghiệm cá nhân chứ không phải là thời đại của những tác phẩm thuần hư cấu. Với sự lên ngôi của công nghệ thông tin và mạng xã hội, cuộc cách mạng 4.0, văn học đang đứng trước thử thách lớn và đã có nhiều đổi thay. Như chúng ta thấy, dạng thức tồn tại của tác phẩm đã không còn chỉ là trên giấy. Đã đến lúc, chúng ta phải công nhận độc giả đọc "văn học facebook, blog" nhiều hơn, thậm chí

in ấn đã trở thành hình thức - là một hành động cuối cùng để các nhà phê bình công nhận và xác nhận bản quyền.

* Sự thay đổi ấy, thứ nữa, dẫn đến quan niệm về tác giả - tác phẩm thay đổi. Giờ đây, tác phẩm văn học "là một quá trình", đúng như Trương Đăng Dung đã viết trong cuốn chuyên luận ấn hành năm 2004 "Văn bản văn học, sản phẩm cuối cùng của sự sáng tạo nghệ thuật, tưởng như đã được hoàn thành khi nhà văn viết xong bản thảo và nhà xuất bản in thành sách, nhưng thực ra đó chỉ mới là bước đầu tiên quan trọng để nó trở thành tác phẩm văn học" [4;8]. Mỹ học tiếp nhận và cùng với nó là các công trình của giải cấu trúc như *Độ không của lối viết* (Roland Bathers), *Cái chết của tác giả* (Roland Bathers) đã khiến chúng ta phải thay đổi về cách nhìn bản thân tác phẩm văn học, cùng với nó là thừa nhận vai trò của người đọc trong quá trình tạo nghĩa cho tác phẩm. Theo đó, các khái niệm Văn bản (text), người viết, người tiếp nhận... là những khái niệm khá mới của nửa sau thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI. Quan niệm này chưa được phổ biến trong các cuốn giáo trình truyền thống của chúng ta.

* Sự thay đổi của tâm thức xã hội, đồng thời dẫn đến sự thay đổi về giá trị và quan niệm về giá trị mà văn học mang lại.
Có một thực tế mà chúng ta cần phải thừa nhận và đối diện là: Ngày nay, văn học không còn là "cuốn bách khoa toàn thư về đời sống" như trước kia nữa; những bộ tiểu thuyết đồ sộ như *Chiến tranh và hòa bình* (L. Toxtoi); *Tấn trò đời* (Banzac), *Những người khốn khổ* (V. Hugo) chắc rằng sẽ chỉ còn "vang bóng một thời". Xu hướng tự quy chiếu là xu hướng tất yếu của văn học hiện đại. Trong thời đại thông tin, văn học chịu sự cạnh tranh của rất nhiều loại hình chính xác hơn, nhanh hơn, trực quan hơn. Vì thế, chức năng của văn học, giá trị mà văn học mang lại cho người đọc đương nhiên là khác trước. Giờ đây, người ta tìm đến văn học không phải là để "nhận thức" được các vấn đề xã hội, biết đến các không gian thời gian khác nữa, mà trước hết, để giải trí và để trải nghiệm. Ngày nay, mỗi sáng thức dậy, con người thế kỷ XXI tiếp nhận lượng thông tin bằng cả năm của con người thế kỷ XIX. Đặc biệt, từ khi mạng xã hội và smartphone lên ngôi. Công nghệ thông tin phát triển như vũ bão đã làm thay đổi trạng thái sống của con người. Văn học, trong cơn lốc thông tin và cơ chế thị trường, sẽ mang đến những giá trị gì? Đó là câu hỏi lớn khiến các nhà phê bình và giới sáng tác trăn trở.

Tiếp theo, nó dẫn đến sự thay đổi quan niệm về cái đẹp. Trước đây, nhà triết học Kant đã nói: "Cái đẹp không nằm ở đôi má hồng của cô thiếu nữ mà cái đẹp nằm trong đôi mắt của kẻ si tình". Cái đẹp và quan niệm về cái đẹp là một phạm trù mang tính lịch sử, nghĩa là nó thay đổi theo thời gian. Đặc biệt, với sự ra đời của các tác phẩm hậu hiện đại, như *Cái bồn tiểu* của M. Duchamp hay *Những hộp xà phòng Brillo* đã dần dần làm thay đổi quan niệm về cái đẹp - hay cái "thế giới ngưỡng vọng" của mà nghệ thuật nên bàn đến. Chủ nghĩa hậu hiện đại, trở nên phổ biến từ những thập niên 60, 70 của thế kỷ XX, đã mở ra một giai đoạn mới, buộc con người phải thay đổi cách nhìn về cái đẹp, và đặc biệt, về "cảnh giới" của nghệ thuật. Nghệ thuật, giờ đây, có thể bàn đến những vấn đề gần gũi, cơ bản, thuộc về con người. Nghệ thuật, giờ đây, thiên về tiểu tự sự. Chủ nghĩa hậu hiện đại, và cùng với nó là khuynh hướng giải cấu trúc đã mở ra những vùng trời mới cho nghệ thuật. Sự khác biệt (difference) và tôn trọng sự khác biệt là mấu chốt trong tư tưởng của Derrida và giải cấu trúc nói chung. Nó tạo điều kiện cho sự giải phóng cá tính, cho sự đa phong cách và sự công nhận những vùng ngoại vi - ngoại biên - bên lề... Và đương nhiên, những điều này dẫn đến sự thay đổi của tác phẩm và đời sống văn học, khiến cho, nếu như cũ, thì "văn học sẽ chết".

Bên cạnh sự phát triển của khoa học xã hội, của bản thân xã hội, thì sự phát triển của khoa học tự nhiên cũng buộc chúng ta phải suy tư lại nhiều vấn đề thuộc về khoa học xã hội. Như chúng ta biết, vật lý lượng tử và thuyết tương đối ra đời vào đầu thế kỷ XX là một cuộc cách mạng của khoa học. Đến hôm nay, vật lý lượng tử đã chứng minh được sự tồn tại của tâm linh, của thế giới bên kia. Những nhà khoa học đã cho rằng ý thức cũng là một dạng vật chất, thế giới khách quan tồn tại ở hai dạng cơ bản là dạng hạt và dạng sóng. Ý thức, tâm linh, ý nghĩ... tồn tại ở dạng sóng. Sự phát triển của sóng điện thoại và vô vàn các dạng sóng/tần số.... khác; và việc có thể dùng máy móc để đo được sóng não cũng như giải mã được suy nghĩ, ý nghĩ của con người (mà tiêu biểu là dùng máy để ghi chép lại những ý nghĩ, phát minh, biến thành lời nói cho nhà vật lý thiên tài Stephen Hawking)... đã khiến cho những người dù không hiểu nhiều về khoa học, cũng phải thừa nhận ý thức cũng là một dạng vật chất. Điều này khiến cho câu trả lời của chủ nghĩa duy vật về vấn đề vật chất có trước hay ý thức có trước, cái nào quyết định cái nào bị lung lay. Bởi vì, thực tế, cả hai đều là vật chất. Vậy thì nó sẽ xuất hiện cùng nhau. Hệ thống lý luận của chúng ta, xây dựng dựa trên nền tảng duy vật (cho rằng vật chất có trước, ý thức có sau. Vật chất quyết định ý thức) nên luôn đi từ ngoài vào trong, từ khách quan đến chủ quan, thừa nhận một thế giới hơn là đa thế giới, nhìn một chiều hơn là đa chiều, nhìn các vấn đề độc lập hơn là xét chúng trong mối quan hệ và trong tổng thể. Điều đó, khiến cho lý luận có độ vênh với thực tiễn, khó lý giải thực tiễn - là cái tồn tại khách quan vô cùng phong phú.

4. Kết luận

Trên cơ sở những thay đổi của xã hội và tâm thức thời đại, thiển nghĩ, có mấy vấn đề cơ bản, chúng ta cần

bổ sung, chỉnh sửa trong cách nhìn nhận văn học ở các giáo trình. Đó là:
1. Có cách nhìn khách quan đối với các phương pháp sáng tác, tôn trọng những sáng tạo mang tính nghệ thuật đích thực. Khi xây dựng các giáo trình lý luận mới, việc bổ sung các cách nhìn khác nhau, phá vỡ sự "độc tôn" lý thuyết và hệ tư tưởng; bổ sung cách tiếp cận liên ngành và sự đa dạng của các nghiên cứu trường hợp.

2. Nhìn nhận về vấn đề trung tâm - Bản chất của văn học nghệ thuật.
Trong nghiên cứu lý luận, vấn đề Bản chất của văn học nghệ thuật đã được bàn đến rất nhiều. Hai vấn đề được quan tâm nhiều nhất chính là Bản chất thẩm mỹ và Bản chất xã hội của tác phẩm văn học nghệ thuật; trong đó, đa số các giáo trình chú trọng đến các vấn đề như: vấn đề phản ánh, vấn đề hiện thực, vấn đề thẩm mỹ, vấn đề hình thái ý thức xã hội… của tác phẩm văn học. Những vấn đề này đã được gợi mở từ cuốn giáo trình thuộc hệ thống Marxit đầu tiên là Văn học khái luận (1944) của Đặng Thai Mai cho đến các bộ giáo trình Lý luận văn học của Đại học Sư phạm Hà Nội (Phương Lựu chủ biên) và Đại học Tổng hợp (Hà Minh Đức chủ biên). Sau này, trong các cuốn sách của Lê Ngọc Trà và Trần Đình Sử, với cách nhìn tiến bộ và cởi mở hơn, vấn đề bản chất của văn học nghệ thuật đã ngày càng được nhìn nhận lại cho phù hợp với đặc thù của chính nó. Ở đây, ngoài những vấn đề đã được các nhà nghiên cứu bàn bạc một cách thấu đáo; chúng tôi muốn bổ sung thêm một cách nhìn về tác phẩmvăn học, xem nó là một tượng trưng ẩn dụ về cuộc sống và là một liên văn bản trong cấu trúc nội tại. Nhìn nhận như vậy, giúp chúng ta lý giải được các tác phẩm hiện đại với sự phổ biến của các xu hướng, trường phái sáng tạo nghệ thuật khác nhau. Đó cũng là bản chất bao trùm, đặc thù của tác phẩm văn học nghệ thuật.

3. Nhìn nhận về chức năng/giá trị văn học. Chắc chắn rằng trong văn học nghệ thuật có giá trị nhận thức, giá trị giáo dục… nhưng đánh đồng văn học với môn đạo đức hay ảo tưởng văn học có mọi thứ, là "cuốn bách khoa toàn thư về đời sống" chỉ phù hợp với thế kỷ XIX. Văn học, giờ đây tồn tại trước hết vì bản thân nó, bởi vì nó đẹp. Nhưng cái đẹp này cũng không phải như trước, không chuẩn mực như trước, thậm chí, dường như có lúc là "phản thẩm mỹ". Cái thú vị - có lẽ là từ miêu tả tốt nhất cho cảm giác mà văn học mang đến cho người đọc đương đại (trong quá trình đọc). Cái thú vị là cảm giác bị lôi cuốn, cuốn hút, tò mò, thích khám phá… Nó đến từ cả hình thức bên ngoài và nội dung bên trong. Nó không hẳn là cô gái đẹp nhưng lại có gì đó bí ẩn, hoặc khiến người ta say mê hoặc khiến người ta khâm phục, hoặc có lúc chỉ khiến người ta thích thú quên đi cuộc đời u buồn trong chốc lát… Một tác phẩm văn học đương đại, nếu không đưa đến cho độc giả điều này, chắc chắn sẽ thất bại. Cho nên, nếu cần sắp xếp lại "thứ tự" các chức năng của văn học nghệ thuật, thì giải trí và thẩm mỹ là chức năng hàng đầu cần được nhắc đến.

4. Có thể nói, từ lâu, chúng ta đã nhận thấy rằng văn chương không phải là một sản phẩm với những đặc điểm xác định, mà là một quá trình – quá trình tương tác giữa tác giả, người đọc, thực tại lịch sử và ngôn ngữ. Trong quá trình này, tác giả không phải là người quyết định tuyệt đối và người đọc cũng không phải là hoàn toàn thụ động. Đặc biệt, thực tại và ngôn ngữ cũng không ngừng thay đổi và phụ thuộc vào cả tác giả lẫn người đọc. Giá trị của tác phẩm cũng không phải là bất biến mà là một sản phẩm của lịch sử và mang tính lịch sử, được một cộng đồng người lựa chọn trong những khoảng thời gian nhất định vì thế mà cũng thay đổi theo thời gian. Người đọc và mỹ học tiếp nhận xứng đáng là một phần quan trọng trong các cuốn giáo trình.

Là một môn học quan trọng và mang tính cơ sở trong chương trình đào tạo đại học ngành Ngữ văn, Nguyên lý văn học cần được đổi mới nội dung để có thể cập nhật những phương pháp mới giúp chúng ta lý giải được các vấn đề thực tiễn của văn học nghệ thuật nói riêng và xã hội nói chung.

CHÚ THÍCH

[1]R. Wellek và A. Warren. Lý luận văn học. Nguyễn Mạnh Cường dịch, NXB Văn học, 2009. Cuốn sách gồm các phần: Phần 1: Các định nghĩa và các sự phân định (chương 1: Văn học và nghiên cứu văn học; chương 2: Bản chất của văn học; chương 3: Chức trách của văn học; chương 4: Lý luận văn học, lịch sử văn học, phê bình; chương 5: Nghiên cứu văn học tổng quát, nghiên cứu văn học so sánh; lịch sử các nền văn học dân tộc. Phần 2: Giai đoạn phân tích văn học sơ bộ (chương 6: Chuẩn bị tư liệu và xác lập sự kiện. Phần 3: Phương pháp nghiên cứu văn học từ bên ngoài (Chương 7: Văn học và tiểu sử; chương 8: Văn học và tâm lý học; chương 9: văn học và xã hội; chương 10: Văn học và tư tưởng; chương 11: Văn học và các nghệ thuật khác). Phần 4: Những bình diện nội tại của văn học (Chương 12: Phương thức tồn tại của tác phẩm văn học; chương 13: Luật hài âm, nhịp điệu và vần luật; chương 14: Phong cách và tu từ học; chương 15: Hình ảnh, ẩn dụ, hình tượng, huyền thoại; Chương 16: Tính chất và các loại trần thuật văn xuôi; chương 17: Các thể loại văn học; chương 18: Đánh giá; chương 19: Lịch sử văn học). Phần 5: Tình thế về học thuật (Chương XX: Nghiên cứu văn học nhà trường sau đại học)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aristotle (2007), *Nghệ thuật thi ca*, **Nxb Lao động.**
2. R. Barthes, *Cái chết của tác giả,* **Lý Thơ Phúc dịch.**
http://phebinhvanhoc.com.vn/cai-chet-cua-tac-gia/
3. Antoine Compagnon (2006), *Bản mệnh của lý thuyết*, **Lê Hồng Sâm, Đặng Anh Đào dịch, Nxb Đại học Sư phạm.**
4. Trương Đăng Dung (2004), *Tác phẩm văn học như là quá trình*, **Nxb Khoa học Xã hội.**
5. Hà Minh Đức (chủ biên) (2006), *Lý luận văn học*, **Nxb Giáo dục, Tái bản lần thứ 10 (chuyển dẫn).**
6. Hà Minh Đức và Lê Đình Ky (1962), *Những nguyên lý về lý luận văn học*, **Nxb Giáo dục.**
7. Terry Englenton (1983), *Literary Theory: An Introduction*,
file:///C:/Users/USER/Downloads/literary-theory_an-introduction_terry-eagleton.pdf
8. Chu Trung Hậu (chủ biên) (2002), *Giáo trình phê bình văn nghệ*, **Nxb Đại học Nhân dân Trung Quốc, Bắc Kinh.**
9. Ann Jefferson (1989), *Modern Literary Theory: A Comparative Introducsion*,
https://www.uv.es/fores/contemporary-literary-theory-5th-edition.pdf
10. Phương Lựu (chủ biên) (2002), *Lý luận văn học*, **Nxb Đại học Sư phạm.**
11. Nguyễn Lương Ngọc (1961), *Mấy vấn đề nguyên lý văn học*, **Nxb Giáo dục.**
12. Nguyễn Hưng Quốc, *Văn bản và liên văn bản,*
http://www.tienve.org/home/literature/viewLiterature.do?action=viewArtwork&artworkId=4890
13. Roman Selden (1989), *A Reader's Guide to Contemporary Literary Theory*
https://www.pdfdrive.net/a-readers-guide-to-contemporary-literary-theory-5th-edition-e6172670.html
14.Trần Đình Sử (1996), *Lý luận và phê bình văn học*, **Nxb Hội Nhà văn**
15. Trần Đình Sử (2004), *Bản chất xã hội thẩm mỹ của diễn ngôn văn học*, **Tạp chí Nghiên cứu Văn học số 12.**
16. Trần Đình Sử (2016), *Trên đường biên của Lý luận văn học*, **Nxb Phụ nữ.**
17. Trần Hữu Thục, *Ẩn dụ qua dòng lịch sử*,
http://bookhunterclub.com/an-du-qua-dong-lich-su-2/
18. Lê Ngọc Trà (1988), *Về vấn đề văn học phản ánh hiện thực*, **Tạp chí Văn nghệ, số 20.**
19. Đồng Học Văn và Trương Vĩnh Cương (2003), *Nguyên lý văn học*, **Nxb Đại học Bắc Kinh.**
20. R. Wellek và A. Warren (2009), *Lý luận văn học. Nguyễn Mạnh Cường dịch*, **Nxb Văn học.**